

Phiên giao dịch ngày: 03/12/2024

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,249.83	225.29
% Thay đổi	↓ -0.11%	↓ -0.01%
KLGD (CP)	635,621,429	52,428,628
GTGD (tỷ đồng)	15,627.24	911.00
Tổng cung (CP)	2,167,852,971	85,215,800
Tổng cầu (CP)	1,789,428,940	69,949,200

Diễn biến VN-INDEX

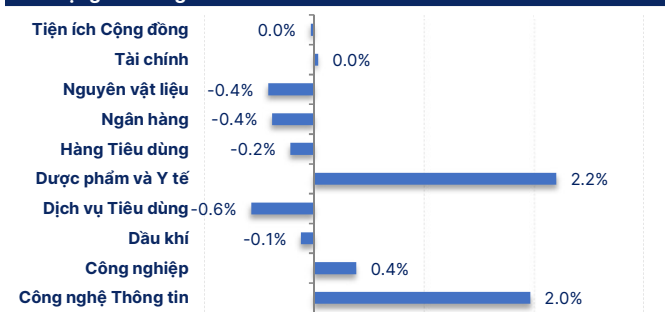


Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

-39.35	VRE	LPB	18.67
-44.54	HDB	DXG	20.29
-55.66	FPT	CTR	21.48
-58.44	MWG	TCB	28.52
-121.06	VCB	MSN	80.31

GT Bán : -1487.06 1260.72 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX có phiên thứ 2 biến động trong biên độ hẹp có tính chất tích lũy, chịu áp lực rung lắc, phân hóa mạnh trong phiên. Kết phiên VN-INDEX giảm -1,38 điểm (-0,11%) về 1.249,83 điểm, duy trì trên vùng giá trung bình 20 phiên. Thanh khoản tăng khá mạnh với khối lượng giao dịch trên HOSE tăng 22,8% so với phiên trước. Thể hiện dòng tiền cải thiện, luân chuyển khá tốt trong thị trường.

Độ rộng thị trường nghiêng về điều chỉnh, cơ cấu danh mục với 175 cổ phiếu giảm giá, 129 cổ phiếu tăng giá và 62 cổ phiếu giữ giá tham chiếu. Thị trường phân hóa khá tích cực, khi nhiều mã chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy tương đối bình thường. Trong khi vẫn duy trì khá nhiều nhóm mã có diễn biến nổi bật, lực cầu giá lên gia tăng tốt như vận tải dầu khí, ngân hàng, điện, dược, bảo hiểm, công nghệ-viễn thông... Khối ngoại bán ròng trở lại trên HOSE với với giá trị -226,5 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2412 tăng +0,50 điểm (+0,04%), đóng cửa tại 1.314 điểm. Chênh lệch +4,82 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2501 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +9,12 điểm đến +10,32 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +49,67% so với phiên trước, và ngang bằng mức trung bình 20 phiên. Những phiên giao dịch gần đây, hợp đồng VN30F2412 liên tục kiểm định vùng 1.300, xu hướng ngắn hạn của VN30F2412 dự kiến sẽ sớm bút phá để tiến tới kiểm định kháng cự 1.340 điểm trong thời gian tới. Khối lượng mở OI hôm nay là 56.786 thấp hơn so với phiên gần nhất là 58.049 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX sau giai đoạn phục hồi, đang chuyển sang trạng thái tích lũy trên vùng hỗ trợ quanh 1.235 điểm và kháng cự quan trọng quanh 1.260 điểm, tương ứng giá trung bình 200 phiên cũng như giá vùng giá cao nhất năm 2023. Đây là vùng kháng cự rất mạnh, quan trọng hiện nay. Xu hướng của VN-INDEX chỉ có thể tích cực, tăng trưởng trở lại khi vượt lên vùng giá này với thanh khoản gia tăng tốt sau khi giao dịch dưới đường trung bình 200 phiên kể từ tháng 1/2024. Trong khi VN30 chịu áp lực kiểm tra lại hỗ trợ quanh 1.300 điểm.

Trong ngắn hạn, VN-INDEX sau nhịp phục hồi từ vùng giá 1200 điểm, đang chịu áp lực cơ cấu danh mục của các vị thế mua ngắn hạn vùng giá thấp và cần thời gian tích lũy. Những diễn biến cho thấy chất lượng ngắn trung hạn của thị trường tiếp tục cải thiện, với nhiều mã, nhóm mã đang ở vùng giá tương đối hấp dẫn, mở ra nhiều cơ hội tốt. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Xem xét chọn lọc giải ngân các mã cơ bản tốt, kỳ vọng tiếp tục duy trì tăng trưởng. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
LHG	36.80	32-34	39-40	30	9.2	34.4%	31.6%	Theo dõi giải ngân
CMG	58.30	50.5-52.5	60-62	48	34.9	22.3%	-9.6%	Theo dõi giải ngân
DCM	37.00	36.5-37.5	41-43	35	12.7	-12.5%	63.3%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

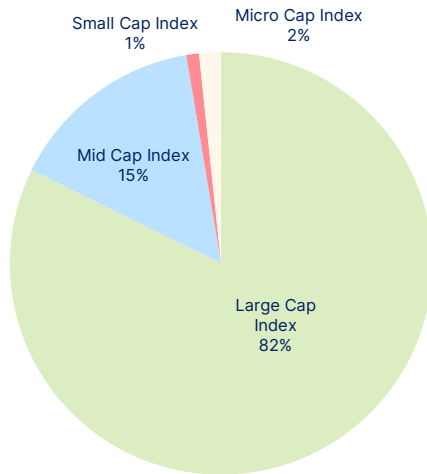
Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.59	16.8	26-28	15.5	-7.2%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.85	33.2	40-41	35	8.0%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

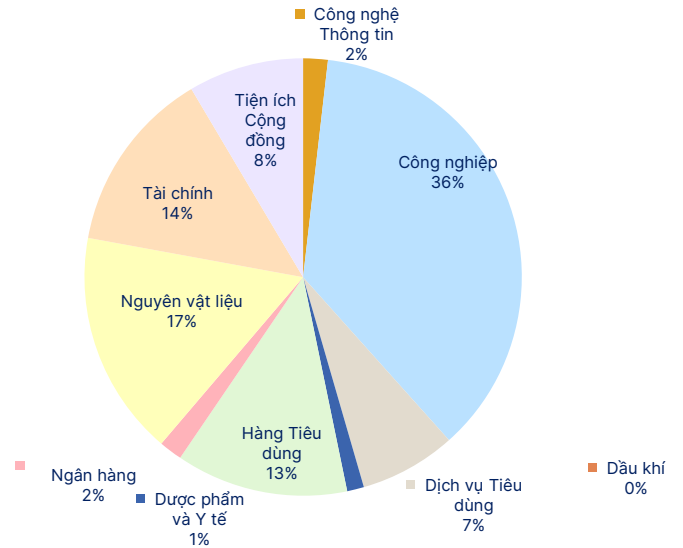
<p>Chạy nước rút giải ngân vốn đầu tư công</p>	<p>Theo quy định, kế hoạch vốn đầu tư công 2024 sẽ được giải ngân đến hết tháng 1/2025. Vì vậy, 2 tháng tới sẽ là thời gian cao điểm giải ngân vốn đầu tư công, nhất là khi còn gần 35% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 cần hoàn thành để đạt mục tiêu giải ngân tối thiểu 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Theo Bộ Tài chính, ước giải ngân từ đầu năm đến ngày 30/11/2024 là 438.852 tỷ đồng, đạt 54,4% tổng kế hoạch.</p> <p>Trao đổi với báo chí về các giải pháp cần chú trọng để hoàn thành kế hoạch đề ra, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương cho biết, đầu tiên là nhóm giải pháp về đôn đốc chỉ đạo. Thứ hai là tổ chức triển khai thực hiện, trách nhiệm chính thuộc về các bộ, ngành, địa phương. Các thủ tục giải ngân như kiểm đếm hay nghiệm thu khối lượng, thủ tục về hồ sơ thanh quyết toán phải làm sớm, nhanh để giải ngân được lượng vốn đã thực hiện. Nhóm giải pháp thứ ba là tháo gỡ khó khăn, ngoài khó khăn về vật liệu thông thường, còn những khó khăn về mặt thủ tục, đặc biệt là các thủ tục về điều chỉnh dự án. Đồng thời, cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương về đầu tư công.</p>
<p>VGC: Nhận chứng nhận đầu tư KCN hơn 2.000 tỷ đồng tại Yên Bái</p>	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái vừa tổ chức trao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Trấn Yên (Giai đoạn 1) cho Tổng Công ty Viglacera - CTCP (mã cổ phiếu VGC - sàn HoSE).</p> <p>Giai đoạn 1 của dự án có quy mô 254,59ha với tổng vốn đầu tư 2.184,33 tỷ đồng. Tổng Công ty Viglacera hiện đặt mục tiêu sẽ hoàn tất việc triển khai Giai đoạn 1 vào quý 4/2028. Thời hạn thực hiện Dự án là 50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. Định hướng quy hoạch là khu công nghiệp đa ngành, công nghiệp chế biến nông, lâm sản, vật liệu xây dựng cao cấp, chế biến khoáng sản, công nghiệp hóa chất, sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ...</p>
<p>BWE: Biwase Long An huy động 700 tỷ trái phiếu lãi suất thấp kỷ lục</p>	<p>Biwase Long An phát hành thành công 700 tỷ đồng trái phiếu cho dự án nâng gấp đôi công suất Nhà máy Nước Nhị Thành với lãi suất thấp kỷ lục.</p> <p>CTCP Nước Biwase Long An (công ty con do BWE sở hữu 94%) đã phát hành thành công 700 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 10 năm vào ngày 27/11/2024, với lãi suất cố định 5,5%/năm (chưa bao gồm phí).</p> <p>Theo BWE, sau khi tính phí, lãi suất hiệu dụng là 7%/năm, cố định trong 10 năm. Mức lãi suất thấp kỷ lục này một phần nhờ sự bảo lãnh thanh toán bởi CGIF (Credit Guarantee and Investment Facility, một quỹ tín thác của Ngân hàng Phát triển Châu Á - ADB).</p> <p>Theo Biwase Long An, số tiền huy động được sẽ dùng để tài trợ Giai đoạn 3 của dự án Nhà máy Nước Nhị Thành, nâng công suất từ 60.000 m³/ngày lên 120.000 m³/ngày.</p> <p>Trước đó, ban lãnh đạo BWE dự kiến vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 1.000 tỷ đồng/năm cho giai đoạn 2025-2026. Biwase Long An đã khởi công mở rộng Nhà máy Nước Nhị Thành và dự kiến đưa vào hoạt động trong quý 3/2025.</p> <p>Về tình hình kinh doanh 10 tháng đầu năm 2024 của Tổng Công ty nước - Môi trường Bình Dương (Biwase, HoSE: BWE), doanh thu ước đạt 3.258 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ 2023. Lãi sau thuế lại giảm 6% còn 508 tỷ đồng. So với kế hoạch năm, Công ty thực hiện được gần 80% chỉ tiêu doanh thu và 73% mục tiêu lợi nhuận.</p> <p>Biwase lưu ý đến tháng 10, Công ty chưa ghi nhận gần 244 tỷ đồng doanh thu xử lý chất thải và nước thải. Nếu cộng thực hiện, tổng doanh thu ước đạt 3.502 tỷ đồng, chiếm 85% kế hoạch năm (4.100 tỷ đồng).</p> <p>Điểm sáng trong 10 tháng đầu năm là sản lượng nước tiêu thụ của Biwase gần 166 triệu m³, tăng 9% so với cùng kỳ, thực hiện được gần 86% kế hoạch năm.</p>
<p>HPG: Sản lượng thép Hòa Phát Hải Dương tăng 6%</p>	<p>Theo đại diện Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương, từ đầu năm đến hết tháng 11, công ty đã sản xuất 2,12 triệu tấn phôi thép, đạt 93% kế hoạch năm, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2023. Thép thành phẩm đạt 1,9 triệu tấn, bằng 97% kế hoạch năm, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân sản lượng thép tăng do năm 2024, công ty đã sửa chữa xong, đưa 1 lò cao vào hoạt động trở lại, đồng thời sức tiêu thụ trên thị trường cũng tốt hơn trước đây.</p> <p>Ngoài cung cấp cho thị trường trong nước, Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương đã xuất khẩu 115.000 tấn phôi thép, 395.000 tấn thép thành phẩm. Thị trường xuất khẩu của doanh nghiệp chủ yếu là Hàn Quốc, Mỹ, Australia, Canada, Hồng Kông (Trung Quốc) và các nước Đông Nam Á. Hiện nay, doanh nghiệp đang tích cực chuẩn bị các điều kiện để tăng cường xuất khẩu vào thị trường châu Âu.</p> <p>Trong năm 2024, Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương đã đầu tư một số hạng mục công trình bảo vệ môi trường, hệ thống thiết bị xử lý khí thải với tổng mức đầu tư trên 300 tỷ đồng.</p>

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	526,492	19.4%	6,194	15.2	2.8
BID	265,070	17.8%	4,106	11.3	1.9
FPT	209,186	23.1%	5,123	27.8	5.9
CTG	192,514	16.2%	4,035	8.9	1.4
HPG	172,059	11.4%	1,905	14.1	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	53,923,810	11.6%	1,447	12.8	1.4
SSB	25,379,200	14.8%	1,683	10.1	1.4
SHB	21,890,176	14.5%	2,146	4.8	0.7
VIX	21,004,400	6.9%	814	12.3	0.9
VHM	20,465,600	10.2%	4,983	8.2	0.8

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NO1	↑ 6.9%	9.4%	1,252	8.6	0.8
IMP	↑ 6.9%	12.9%	1,770	25.7	3.3
SVD	↑ 6.8%	-2.4%	(215)	-	0.4
VTO	↑ 6.8%	10.4%	1,481	9.0	0.9
VCA	↑ 6.7%	1.1%	138	75.3	0.8

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDC	↓ -6.9%	0.2%	26	612.0	1.4
DTT	↓ -6.8%	7.9%	1,270	13.9	1.1
TDW	↓ -6.6%	23.3%	6,333	8.4	2.0
GMC	↓ -6.1%	-4.0%	(480)	-	0.7
VSI	↓ -4.8%	9.5%	1,398	13.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	1,204,534	16.4%	3,207	7.4	1.2
DXG	1,175,500	0.9%	207	83.4	0.8
MSN	1,104,200	3.3%	926	78.4	2.5
VPB	574,700	9.4%	1,672	11.5	1.1
LPB	549,907	25.9%	3,828	8.7	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	(2,218,150)	10.4%	1,795	9.9	1.0
HDB	(1,722,254)	25.7%	4,476	5.7	1.4
VCB	(1,301,718)	19.4%	6,194	15.2	2.8
VIX	(1,014,300)	6.9%	814	12.3	0.9
MWG	(976,302)	11.5%	2,027	29.8	3.2

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.
Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp.
Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê
Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779